

Số 300 /CTKSBK- KH

Bắc Kạn, ngày 26 tháng 8 năm 2014

V/v xem xét việc Hội đồng lựa chọn tổ chức
thăm dò mỏ vàng Pác Lạng, huyện Ngân Sơn

Kính gửi: **Thường trực tỉnh Ủy**
- Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn
- Thường trực UBND tỉnh Bắc Kạn
- Ban nội chính tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn

Căn cứ văn bản số 740/STNMT-KS ngày 08/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn về việc lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng, huyện Ngân Sơn. Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã có văn bản số 283/CPKSBK-KH ngày 12/8/2014 về việc đề nghị xem xét lại việc lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng, huyện Ngân Sơn.

Ngày 25/8/2014 Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhận được văn bản số 802/STNMT- KS ngày 22/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn trả lời Công ty việc lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng. Sau khi xem xét các nội dung trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn có ý kiến như sau:

1. Tại văn bản số 802/STNMT- KS ngày 22/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn có nêu căn cứ các nội dung quy định tại khoản 2 điều 13 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ, các thành viên Hội đồng lựa chọn thấy rằng Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn và Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico đều đạt được 2/3 (hai trong ba) tiêu chí. Vì vậy, các thành viên Hội đồng lựa chọn đã áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ và tiến hành bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu: 08/08 thành viên có mặt đề bỏ phiếu cho Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico là tổ chức được lựa chọn để xem xét cấp phép thăm dò mỏ vàng Pác Lạng, lý do: Công ty cổ phần Na Rì Hamico là tổ chức nộp hồ sơ thăm dò mỏ vàng Pác Lạng trước Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

1.1 Việc Hội đồng lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng áp dụng như trên là không thỏa đáng, trái các quy định của pháp luật cụ thể:

- Thứ nhất là:

Quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 15 trường hợp hết thời gian thông báo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị định này mà có từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên đã đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 34 và điểm b, điểm c

khoản 2 Điều 40 Luật khoáng sản về nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản khi đáp ứng được nhiều nhất các điều kiện sau đây:

a) *Tại thời điểm xét hồ sơ, có vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ lớn nhất so với tổng vốn đầu tư để thực hiện đề án thăm dò.*

b) *Là tổ chức, cá nhân đã tham gia vốn đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản ở khu vực dự kiến cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.*

c) *Có cam kết sau khi thăm dò có kết quả sẽ khai thác, sử dụng khoáng sản phục vụ cho nhu cầu sản xuất trong nước phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt.*

Nếu hồ sơ của hai Công ty đều đủ điều kiện thì Hội đồng mới được so sánh Công ty nào có vốn chủ sở hữu lớn hơn so với tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò. Như vậy khẳng định Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã đáp ứng được tiêu chí này.

+ Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã đáp ứng được cả ba điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ;

+ Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico là không đáp ứng được điểm b Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ;

- Thứ hai là:

Khi cả hai Công ty đều đáp ứng được cả ba điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ thì Hội đồng mới được áp dụng khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ cụ thể là:

Khoản 3 "*Trường hợp các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đều đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này thì tổ chức, cá nhân nào nộp hồ sơ trước tính theo thời điểm ghi trong phiếu tiếp nhận hồ sơ sẽ được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản*"; Việc Hội đồng lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng áp dụng khoản 3 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ làm cơ sở lựa chọn Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico thăm dò mỏ vàng Pác Lạng là vi phạm pháp luật (vì Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico chỉ đáp ứng được 2/3 điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ);

- Thứ ba là:

Tại mục 4 thông báo số 43/TB-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tiêu chí lựa chọn tổ chức cấp phép thăm dò mỏ vàng Pác Lạng, có nêu "*Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đầy*

đủ nghĩa vụ tài chính, các nghĩa vụ khác liên quan với nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Về việc này Hội đồng lựa chọn tổ chức thăm dò mỏ vàng Pác Lạng đã bỏ lọt đối với Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico cụ thể: tại mục 2 thông báo số 101/TB-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lý Thái Hải tại cuộc họp bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp phát triển công nghiệp năm 2014, kế hoạch năm 2015 có nêu “*Đồng ý cho Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico được vận chuyển và tiêu thụ quặng sắt tại mỏ Pù Ô trong thời gian 01 tháng để tháo gỡ khó khăn về tài chính trước mắt cho Công ty, yêu cầu Công ty nộp ngay các khoản nợ thuế và phạt chậm nộp năm 2013 trên địa bàn huyện Chợ Đồn là (2,47 tỷ đồng)*”. Như vậy Công ty cổ phần khoáng sản Na Rì Hamico đã vi phạm nghiêm trọng mục 4 thông báo số 43/TB-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn về tiêu chí lựa chọn tổ chức cấp phép thăm dò mỏ vàng Pác Lạng.

Vậy để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho doanh nghiệp, Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kính đề nghị Thường trực tỉnh Ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực UBND tỉnh, Ban Nội chính tỉnh Bắc Kạn cùng các sở, ban ngành cuat tỉnh vào cuộc xem xét một cách công bằng, đúng các quy định của pháp luật. Kính mong nhận được sự quan tâm của Quý Cơ Quan.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng Cục ĐC&KS;
- HĐQT Công ty (B/c);
- TGD, Phó TGD;
- Lưu: VT, KH, Hồ sơ.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Phi Hồ

Các tài liệu gửi kèm gồm:

1. Văn bản số 740/STNMT-KS ngày 08/8/2014;
2. Thông báo tiêu chí số 43/TB-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2014;
3. Văn bản số 283/CPKSBK-KH ngày 12/8/2014;
4. Văn bản số 802/STNMT- KS ngày 22/8/2014;
5. Thông báo kết luận số 101/TB-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014.